

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tôn g % điể m	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao			
			TN KQ	T L	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL		
	Chủ đề 1: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc	- Hoàn cảnh ra đời nhà nước Văn Lang- Âu Lạc. -Tổ chức nhà nước Văn Lang. - Lãnh thổ, kinh tế, đời sống vật chất thời Văn Lang- Âu Lạc.	4 câu			1/2 câu			1/2 câu			2,đ (20 %)
	Chủ đề 2: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc	-Chính sách cai trị về chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội.	4 câu			1/2 câu		1 /2 câu		1/2 câu		3 đ (30 %)
Tỉ lệ			8TN (2đ)=20 %		1 câu TL (1,5đ)=1,5 %		1 câu TL(1đ) =10%		1 câu TL (0,5đ) = 5%			50%
Tỉ lệ chung			20%		15%		15%					50 %

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhậ n biết	Thô ng hiểu	Vậ n dụn g thấ p	Vậ n dụn g cao
Phân môn Lịch sử							
1	Chủ đề 1: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc (2,5 điểm)	-- Hoàn cảnh ra đời nhà nước Văn Lang- Âu Lạc. -Tổ chức nhà nước Văn Lang. - Lãnh thổ, kinh tế, đời sống vật chất thời Văn Lang- Âu Lạc.	* Nhận biết: - Người đứng đầu , phạm vi lãnh thổ, hoạt động kinh tế, đời sống vật chất của nhà nước Văn Lang- Âu Lạc. * Thông hiểu: - Hoàn cảnh ra đời nhà nước Văn Lang * Vận dụng cao - Vẽ được sơ đồ và rút ra nhận xét về tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.	4câu TN	½ câu TL	½ câu TL	
	Chủ đề 2: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc (2,5đ)	--Chính sách cai trị về chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội.	*Nhận biết Chính sách cai trị về chính trị. * Thông hiểu: - Chính sách cai trị về kinh tế. * Vận dụng thấp. - Chính sách cai trị tàn bạo và thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta.	4 câu TN	½ câu TL		½ câu TL
Số câu/ loại câu				8 câu TN	1 câu TL	½ câu TL	½ câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10 %	5%

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm m	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao			
			TN KQ	T L	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL		
	Chủ đề 1: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.	-Nhiệt độ không khí. Sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ. - Quá trình hình thành mây và mưa . Sự phân bố mưa trên Trái Đất	4 câu +1/2 câu TL					2 câu	1/2 câu			2,5đ (25 %)
	Chủ đề 2: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	- Khái niệm thời tiết và khí hậu - Các đới khí hậu trên Trái Đất - Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.	2 câu			1 câu				1/2 câu		2,5đ (25 %)
Tỉ lệ			6 TN+1/2 câu TL (2đ)=20 %		1 câu TL (1,5đ)=1,5 %			2 câu TN+1 câu TL(1đ) =10%		1 câu TL (0,5đ) = 5%		50%
Tỉ lệ chung			20%		15%			15%			50 %	

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhậ n biết	Thô ng hiểu	Vậ n dụn g thấ p	Vậ n dụn g cao
Phân môn Địa lí							
1	Chủ đề 1: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa. (2,5 điểm)	-Nhiệt độ không khí. Sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ. - Quá trình hình thành mây và mưa . Sự phân bố mưa trên Trái Đất	* Nhận biết: - Dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm không khí. - Nguồn cung cấp nhiệt và ánh sáng, hơi nước cho khí quyển. -Sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ. * Thông hiểu: - Quá trình hình thành mây và mưa * Vận dụng thấp - Tính nhiệt độ, lượng mưa trung bình năm. Lợi ích của mưa. - Nguyên nhân vùng Xích đạo có mưa nhiều.	4câu TN ½ câu TL		2 câu TN + ½ câu TL	
	Chủ đề 2: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu (2,5đ)	- Khái niệm thời tiết và khí hậu - Các đới khí hậu trên Trái Đất - Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.	*Nhận biết - Đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất. - Các biểu hiện của biến đổi khí hậu * Thông hiểu: - So sánh sự giống và khác nhau giữa thời tiết và khí hậu * Vận dụng cao Biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu	2 câu TN 1 câu TL		½ câu TL	
Số câu/ loại câu				6 câu TN + ½ câu TL	1 câu TL	2 câu TN	½ câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10 %	5%

A) PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1. Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước:

- A. Văn Lang. B. Âu Lạc C. Chăm -pa D. Phù Nam

Câu 2. Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. sản xuất thủ công nghiệp. B. trao đổi, buôn bán qua đường biển.
C. sản xuất nông nghiệp. D. trao đổi, buôn bán qua đường bộ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng đời sống vật chất của người Việt cổ thời Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Cư dân chủ yếu ở nhà sàn, dựng bằng tre, nứa, gỗ...
B. Thức ăn chính là: lúa mì, lúa mạch, thịt bò, rượu vang.
C. Để tóc ngang vai, búi tóc hoặc tết tóc kiểu đuôi sam.
D. Phương tiện đi lại chủ yếu trên sông là: ghe, thuyền.

Câu 4. Địa bàn lãnh thổ chủ yếu của nhà nước Văn Lang và Âu Lạc là khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Tây Bắc và Đông Bắc. B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
C. Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Câu 5. Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp quận?

- A. Thái thú. B. Thứ sử C. Huyện lệnh D. Tiết độ sứ

Câu 6. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã:

- A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
C. nắm độc quyền về sắt và muối.
D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

Câu 7. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa:

- A. người Việt với chính quyền đô hộ.
B. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.
C. nông dân với địa chủ phong kiến.
D. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
B. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
C. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1,5đ) Nêu hoàn cảnh ra đời của nhà nước Văn Lang? Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang và rút ra nhận xét?

Câu 2: (1,5 đ) Nêu hiểu biết của em về chính sách cai trị về kinh tế và văn hoá – xã hội của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta? Theo em, trong các chính sách cai trị đó, chính sách nào là tàn bạo và thâm độc nhất?

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2điểm)

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu vùng Xích đạo có mưa nhiều nhất trên thế giới là do

- A. dòng biển nóng, áp cao chí tuyến.
- B. nhiệt độ thấp, độ ẩm và đại dương.
- C. nhiệt độ cao, áp thấp xích đạo.
- D. áp thấp ôn đới, độ ẩm và dòng biển.

Câu 2. Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- A. Áp kế.
- B. Nhiệt kế.
- C. Vũ kế.
- D. Ẩm kế.

Câu 3. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sinh vật.
- B. biển và đại dương.
- C. sông ngòi.
- D. ao, hồ.

Câu 4. Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng

- A. tăng.
- B. không đổi.
- C. giảm.
- D. biến động.

Câu 5. Tại Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ là 19⁰C, lúc 7 giờ là 18⁰C, lúc 13 giờ là 27⁰C và lúc 19 giờ là 24⁰C. Hỏi nhiệt độ trung bình ngày hôm đó là bao nhiêu ?

- A. 19⁰C
- B. 20⁰C
- C. 21⁰C
- D. 22⁰C

Câu 6. Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là

- A. con người đốt nóng.
- B. ánh sáng từ Mặt Trời.
- C. các hoạt động công nghiệp.
- D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

Câu 7. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

- A. nhiệt độ Trái Đất tăng.
- B. số lượng sinh vật tăng.
- C. mực nước ở sông tăng.
- D. dân số ngày càng tăng.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.
- B. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.
- C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.
- D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1,5đ) So sánh điểm giống và khác nhau giữa thời tiết và khí hậu ? Cho ví dụ?

Câu 2: (1,5đ)

- a. Trình bày quá trình hình thành mây và mưa ? Nêu ảnh hưởng của mưa đến sản xuất nông nghiệp và đời sống ?
- b. Hãy nêu một số biện pháp mà em có thể thực hiện để phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ?

Chúc các em làm bài tốt!

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

1C	2B	3B	4C	5D	6B	7A	8A
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm							

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
Câu 1	<p>So sánh điểm giống và khác nhau giữa thời tiết và khí hậu</p> <p>Giống nhau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Điều diễn ra trong một vùng nhất định- Điều có các yếu tố: không khí, nhiệt độ, áp suất, lượng mưa,... <p>người ta dựa vào các yếu tố này để phân loại thời tiết và khí hậu.</p>	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p>
	<p>Khác nhau :</p> <p>Thời tiết :</p> <ul style="list-style-type: none">- Là biểu hiện của các hiện tượng khí tượng xảy ra trong một thời gian ngắn và vị trí xác định . Thời tiết luôn thay đổi <p>Ví dụ: thời tiết Hà Nội hôm nay có nắng nhẹ, không mưa</p> <p>Khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none">- Là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong một thời gian dài (nhiều năm) và mang tính quy luật. <p>Ví dụ: Miền bắc khí hậu có 4 mùa rõ rệt : Xuân , hạ , thu ,đông.</p> <p>Còn miền Nam chỉ có 2 mùa : mùa khô và mùa mưa</p>	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p>
Câu 2	<p>a. Quá trình hình thành mây và mưa:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không khí bốc lên cao, bị lạnh dần, hơi nước sẽ ngưng tụ thành các hạt nước nhỏ, tạo thành mây.- Khi gặp điều kiện thuận lợi, các hạt nước nhỏ tiếp tục được bổ sung thêm hơi nước tạo thành hạt to và nặng hơn, thắng được lực cản không khí và không bị bốc hơi bởi nhiệt độ, rơi xuống đất thành mưa. <p>* Ảnh hưởng của mưa đến sản xuất nông nghiệp và đời sống:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nước mưa có thể được sử dụng như nước uống.- Nước mưa là nguồn cung cấp nước cho các loại cây trồng.- Mưa giúp rửa sạch không khí, làm giảm nhiệt.- Mưa mang lại nước, nguồn sống cho tất cả các sinh vật trên Trái Đất.- Mưa là một mắt xích quan trọng của tuần hoàn nước,... <p>b. Một số biện pháp mà học sinh có thể thực hiện để phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu là:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giảm lượng rác thải sử dụng hằng ngày.	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p> <p>(0,5 đ)</p> <p>(0,5 đ)</p>

	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng tiết kiệm năng lượng.- Trồng cây xanh bảo vệ môi trường.- Hưởng ứng và tuyên truyền mọi người cùng chung tay bảo vệ Trái Đất...	
--	---	--